Bài 22: Hoa Tiên

TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Nguyễn Huy Tự có tên nữa là Yên, tự là Hữu Chi, hiệu là Uẩn Trai, người làng Trường Lưu, huyện La Sơn (nay là huyện Can Lộc), tỉnh Hà Tĩnh.

Ông sinh năm 1743 niên hiệu Cảnh Hưng đời Lê Hiển Tông. Ông thân sinh là Nguyễn Huy Oánh, có tiếng thần đồng từ khi nhỏ, thi đỗ Thám Hoa, làm quan đến chức Hộ Bộ Thượng Thư, từng đi sứ Trung Hoa.

Nguyễn Huy Tự vốn thông minh lại hiếu học. Năm 17 tuổi, đỗ cử nhân, làm Tri Phủ tại Quốc Oai (Sơn Tây). Năm 1770, ông đỗ liền ba trường trong kỳ thi hội, nhưng hỏng thi đình (không đỗ tiến sĩ). Cùng năm ấy, ông được thăng làm Hiến Sát Phó Sứ tại Sơn Nam. Năm 32 tuổi, ông đổi sang ngành võ: làm chức Quản Binh (1774) rồi Trấn Thủ Hưng Hóa (1778). Năm 1779 ông được vua ban Tiến Triều Ứng Vụ, liệt ngang hàng tiến sĩ. Vì có công dẹp giặc, ông được thăng chức Đốc Đồng tại Sơn Tây, và năm sau thì giữ chức Đốc Đồng tại tỉnh này. Ông về cử tang nhạc mẫu tại quê nhà. Năm 1784 nhân loạn Kiêu Binh, ông ở hẳn nhà không ra làm quan nữa.

Năm 1790, vua Quang Trung triệu ông vào Phú Xuân bổ làm chức Hữu Thị Lang.

Ông mất ngày 22-7-1790 thọ 48 tuổi.

NGUỒN GỐC HOA TIÊN

Hoa Tiên soạn theo một ca bản Trung Hoa của Tĩnh Tịnh Trai đời Minh, gọi là ***Đệ Bát Tài Tử Hoa Tiên Ký***.[5] Tác giả ***Hoa Tiên*** là Nguyễn Huy Tự, nhưng các bản hiện nay đều do Nguyễn Thiện (em khác mẹ của Nguyễn Huy Tự) nhuận sắc, và qua tay sửa chữa của Vũ Đãi Vấn, Cao Bá Quát và một vài người nữa như Đỗ Hán Xuyên, Đặng Trần Tiến, v.v..

Trong truyện ***Hoa Tiên*** có nhiều câu hơi giống hoặc giống hẳn những câu trong ***Truyện Kiều***. Sau đây là ít câu làm ví dụ:

Nỉ non đêm ngắn tình dài

(Kiều câu 1367 – Hoa Tiên câu 1215)

Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên.

(Kiều câu 1310)

Thiên nhiên sẵn đúc dày dày

(Hoa Tiên câu 97)

Bụi hồng lẽo đẽo đi về chiêm bao

(Kiều câu 250)

Bụi hồng dứt nẻo chiêm bao đi về

(Hoa Tiên câu 258)

Người ta tự hỏi ***Truyện Kiều*** đã chịu ảnh hưởng truyện ***Hoa Tiên*** hay trái lại truyện ***Hoa Tiên*** chịu ảnh hưởng ***Truyện Kiều***.

Gần đây các nhà học giả khảo sát tường tận về vấn đề này đã đồng ý cho rằng cụ Nguyễn Du đã chịu ảnh hưởng truyện ***Hoa Tiên*** trong khi sáng tác ***Truyện Kiều***, và ông Nguyễn Thiện khi nhuận sắc truyện ***Hoa Tiên*** lại chịu ảnh hưởng ***Truyện*** Kiều của Nguyễn Du.

[5] Hoa Tiên Ký là tài tử thứ tám. Còn 7 tài tử kia là 1) Nam Hoa Kinh của Trang Tử 2) Ly Tao của Khuất Nguyên 3) Sử Ký của Tư Mã Thiên 4) Thơ Đỗ Phủ 5) Thủy Hử 6) Tây Sương Ký 7) Tỳ Bà Ký. (Thứ tự này do Kim Thánh Thán sắp đặt.)

LƯỢC TRUYỆN

Lương Sinh tên là Phương Châu con quan Lương Tướng Công ở Tô Châu sang trọ học ở Tràng Châu, ở tại nhà người mợ họ Diêu và cùng với con mợ là Diêu Sinh kết làm bạn đèn sách. Chàng gặp Dương Giao Tiên, một người con gái tuyệt sắc, con quan Dương Tướng Quân làm cho chàng say mê. Chàng đến thuê nhà ở cạnh nhà Dương Tướng Quân, rồi lại cùng Diêu Sinh sang thăm, làm bài thơ "Vịnh Liễu" để ngầm tỏ nỗi lòng với Giao Tiên. Lương Sinh lại nhờ con hầu của Giao Tiên là Vân Hương đưa tin tức, dò thăm tình ý và làm mối giùm chàng. Sau những ngày tưởng nhớ, chàng được gặp Giao Tiên tận mặt và tỏ tình, nhưng Giao Tiên rụt rè chưa dám đáp lại. Lần gặp gỡ thứ hai nhờ có hai con hầu Bích Nguyệt và Vân Hương nói giúp, Lương Sinh mới được cùng Giao Tiên thề nguyền đính ước; lời thề viết trên hai mảnh hoa tiên (do đó mà đặt tên truyện), mỗi người giữ lấy một mảnh.

Cuộc tình duyên đến đây tưởng không còn gì trắc trở nữa. Nào ngờ Lương Tướng Công và Lưu Tướng Công vốn là người đồng quận, khi về trí sĩ, hẹn gả con cho nhau và như vậy Lương Sinh đã đính hôn với Lưu Ngọc Khanh, con gái Lưu Tướng Công. Lương Sinh về thăm cha được biết việc ấy trong lòng hết sức sầu muộn nhưng cũng không dám cưỡng lại lệnh cha mẹ. Về phần Giao Tiên, khi hay tin ấy tưởng rằng Lương Sinh bội ước nên cũng hết sức rầu phiền. Bỗng đâu Dương Tướng Quân (cha của Giao Tiên) được lệnh vua phải ra biên thùy dẹp giặc, chẳng may lại bị giặc vây. Dương Giao Tiên đành phải nương náu ở kinh đô.

Lương Sinh nhờ có Diêu Sinh khuyên giải nên cũng dẹp ưu phiền, gắng công học tập, cả hai người đều đỗ cao và được bổ làm quan. Lương Sinh nhậm chức ở kinh đô nên được gặp Giao Tiên để giải bày tâm sự với nàng. Để trả nghĩa cho người yêu, chàng xin ra biên thùy dẹp giặc cứu Dương Tướng Quân; ngờ đâu cũng lại bị vây. Có tin đồn rằng Lương Sinh đã tử trận nên ở nhà Lưu Ngọc Khanh để tang cho Lương Sinh và quyết một lòng thủ tiết. Vì bị mẹ ép lấy chồng khác, nàng nhảy xuống sông tự tử, nhưng gặp thuyền quan Long Đề Học trẩy kinh vớt được.

Sau Diêu Sinh lập kế đánh tan được giặc, giải vây cho Dương Tướng Quân và Lương Sinh. Khi trở về mọi người được ban thưởng. Tưởng rằng Lưu Ngọc Khanh chết thật, Lương Sinh cũng cảm thấy xót thương nên dâng biểu tâu vua việc nàng tử tiết, vua ban sắc phong cho nàng. Vua lại đứng lên gả Giao Tiên cho Lương Sinh, trai tài gái sắc thật xứng đôi. Nhưng thuyền của Long Đề Học cùng nàng Lưu Ngọc Khanh cũng vừa đến kinh đô. Long Đề Học làm sớ tâu vua sự tình của nàng; vua hết sức khen ngợi. Dương Giao Tiên cũng rất kính phục lòng trinh tiết của Lưu Ngọc Khanh nên rất tán thành việc hôn nhân giữa Lương Sinh và Ngọc Khanh. Thế là cả hai nàng Giao Tiên và Ngọc Khanh cùng lấy Lương Sinh, ngôi bậc như nhau.

Còn hai con hầu Vân Hương và Bích Nguyệt cũng được làm thiếp. Cả nhà tự do êm ấm đoàn tụ. Lương Sinh làm quan đến Binh Bộ Thượng Thư rồi về trí sĩ, con cái đông đảo, kết làm thông gia với hai nhà họ Diêu và họ Long.

Hoa Tiên làm theo lối thơ lục bát, gồm 1858 câu, có thể chia làm 4 hồi:

1. *Lương Sinh và Dương Giao Tiên gặp nhau* (từ câu 1 đến 830) – Lương Sinh tên là Phương Châu là con của Lương Tướng Công ở Tô Châu. Trong khi sang trọ học ở nhà mợ lấy chồng họ Diêu ở Tràng Châu, Lương Sinh gặp Dương Giao Tiên, con gái của Dương Tướng Quân. Nhờ Vân Hương và Bích Nguyệt là hai thị tỳ của Giao Tiên, hai người gặp gỡ và yêu mến nhau, cùng viết lời thề nguyền lên trên tờ giấy hoa tiên.
2. *Lương Sinh và Dương Giao Tiên xa cách nhau* (831-1128) – Trong lúc Lương Sinh ở Tràng Châu, Lương Tướng Công ở kinh đô xin từ chức Tể Tướng để về hưu trí. Trên đường về quê, Lương Tướng Công cùng bạn là Lưu Tướng Công hứa hẹn gả con cho nhau. Lương Sinh khi về thăm nhà, được tin ấy rất buồn rầu song phải tuân lời cha mẹ, kết duyên với nàng Lưu Ngọc Khanh, là con gái Lưu Tướng Công. Ở Tràng Châu, Giao Tiên biết chuyện đó, tưởng là Lương Sinh phụ ước nên rất buồn khổ. Sau tin ấy Giao Tiên lại được tin Dương Tướng Quân đi đánh giặc, bị vây tại nơi biên ải; nàng phải cùng gia đình tạm dời lên ở kinh đô.
3. *Lương Sinh đi đánh giặc cũng bị vây* (1129-1556) – Lương Sinh cùng Diêu Sinh (con của mợ) thi đỗ, được bổ làm quan. Lương sinh nhậm chức ở kinh đô, tình cờ gặp Giao Tiên, giãi bày tâm sự. Lương Sinh tâu vua xin cho ra giải vây cho Dương Tướng Quân, lại cũng bị giặc vây. Ở nhà nhạc mẫu bắt Lưu Ngọc Khanh lấy chồng khác. Nàng tự trầm, may được Long Đề Học cứu mang về kinh.
4. *Lương Sinh cùng Dương Giao Tiên kết duyên với nhau* (1557-1858) – Diêu Sinh ra đánh tan giặc, giải vây cho Dương Tướng Quân và Lương Sinh. Về triều tưởng vợ đã chết, Lương Sinh xin nhà vua phong tặng cho nàng. Nhân dịp ấy, Vua lại đứng chủ hôn cho Lương Sinh lấy Giao Tiên. Đương khi đó, Lưu Ngọc Khanh tới kinh đô. Và kết cục là Lương Sinh kết hôn với cả hai nàng.

BÀI TRÍCH

Lương Sinh và Giao Tiên Gặp Nhau

Hương *đà lén trước phòng thêu*
Tình hôm nay hẳn ***vì điều hôm qua.***
Gửi rằng: "Vườn mới thêm hoa,
Êm cơn phải buổi hay là dạo chơi."
Thực lòng nàng cũng tin lời,
Một Hương theo gót vội dời ***sân ngô.***
Chòm chòm sương điểm khói tô,
Đầu cây rắc phấn mặt hồ lau gương.
Dần dà rén bước lần sang,
Cửa son bỗng nhác thấy ***chàng*** *tới sau.*
Tiếng vàng vội gọi con hầu,
Gót sen *nhè nhẹ dạo mau về nhà.*
Cố tình ép liễu nài hoa,
Lối về Sinh đã rẽ qua theo đoàn.
Nước thu lóng lánh *một làn,*
Môi đào e ấp, vẻ lan dạn dày.
Định tình Sinh mới giãi bày:
"Duyên chi may lại phen này gặp nhau.
Tấm riêng ***đặng đột*** *bấy lâu,*
Tiện lân *phỏng thấu bên lầu chút chăng?*
Ngày xanh đã dễ đâu rằng,
Luống thay ***cữ gió tuần trăng****, hỡi người!"*
Ngại ngùng e tiếng lệ hơi,
Gọi Hương mau bước liệu lời cho nao.
Rằng: "Nay ***sửa mũ dưới đào,***
Vả trong lễ cấm phép nào chẳng kiêng?"
Ngập ngừng sinh mới thưa ***chiềng:***
"Lễ chung đành vậy, tình riêng sao mà?
Đeo đai *trót một tiếng đà,*
Đài linh *hổ có trăng già* ***chứng lâm.***
Thề phai nguyền nhạt khôn cầm,
Cũng liều đầu bạc dám lầm tuổi xanh."

Nặng lời dở lẽ làm thinh,
Rằng: "Trong cửa cửi phòng canh biết gì?
Vả trong ***nền Lễ sân Thi,***
Cũng nhau đôi lứa cũng tùy nơi se.
Rẽ đường hãy lánh cho về,
Lẽ thương hẳn chẳng e nề chút ru!"
Nể lời, có lẽ cầm lâu,
Lánh ngang, Sinh lại theo sau gạn nài:
"Lời vàng ý ngọc dám sai,
Lửa gần *lại báo cho bài* ***nước xa.***
Tin kinh *diệu vời tin nhà,*
Thưa chừng, những sợ hoặc là sao chăng?
Chút chi gắn bó gọi rằng,
Cho đành mối gió, tin trăng sau này"
Tai nghe vội dạo gót giày,
Mắt đưa ai luống trông ngay tận lầu.

Chú Thích

Hương: Con hầu Vân Hương của Giao Tiên

Vì điều hôm qua: Hôm trước Giao Tiên cùng với hai con thị tỳ là Vân Hương và Bích Nguyệt ngắm cảnh bàn về cây và trăng rồi liên tưởng đến tuổi xuân ngắn ngủi mà sầu muộn. Ở đây Vân Hương thấy Giao Tiên buồn nên đoán rằng có lẽ vì những ý nghĩ hôm qua.

Sân ngô: Sân có trồng cây ngô đồng.

Chàng: Lương Sinh.

Gót sen: Gót chân người đàn bà đẹp. Do điển: Đông Hôn Hầu nước Tề lấy vàng làm thành hình hoa sen lát xuống mặt đất cho nàng Phan Phi đi lên, và nói rằng: "*Mỗi bước của quý phi lại nở ra một bông sen*."

Nước thu lóng lánh: Để chỉ con mắt người đẹp.

Định tình: Có tình ý trước.

Đặng đột: Trằn trọc, khoắc khoải.

Tiện lân: Kẻ láng giềng hèn mọn (cách xưng hô khiêm tốn).

Cữ gió, tuần trăng: Để chỉ sự chờ đợi mong mỏi lâu ngày.

Sửa mũ dưới đào: Làm một việc có thể làm cho người ta nghi ngờ (sửa dây mũ dưới đào làm cho người ta nghi mình hái đào). Trong bài Quân Tử Hạnh của Ngụy Võ Đế có câu: "*Lý hạ bất chỉnh quan*" nghĩa là: Dưới gốc cây mận chớ nên sửa mũ (kẻo bị người ta ngờ là với tay hái trộm mận).

Chiềng: Trình (tiếng cổ).

Đeo đai: Vương vấn, quyến luyến.

Đài linh: Tấm lòng.

Chứng lâm: Nhận thực cho.

Nền Lễ, sân Thi: Có học thức, có giáo dục. Lễ và Thi là hai sách trong Ngũ Kinh của Nho Giáo.

Lửa gần, nước xa: Bởi câu: *Nước xa không cứu được lửa gần*. Ở đây ý nói việc mối manh đúng theo nghi lễ là một việc còn xa mà chàng thì nặng tình lắm cần được nàng lưu ý sớm hơn.

Tin kinh: Cha Dương Giao Tiên đương ở kinh đô.

Đại Ý

Lương Sinh gặp mặt Giao Tiên trong khi nàng với con hầu đi dạo vườn hoa, bày tỏ nỗi lòng với nàng và mong nàng bằng lòng gắn bó với nhau, nhưng Giao Tiên e thẹn ra về, chưa trả lời dứt khoát.

Giải Thích Và Phê Bình

Đoạn này mở đầu một cách tự nhiên. Giao Tiên buồn, Vân Hương rủ nàng ra vườn dạo chơi, nhờ đó Lương Sinh mới được giáp mặt người yêu. Cảnh vườn hôm ấy thật trong trẻo và sáng sủa:

Chòm chòm sương điểm khói tô,
Đầu cây rắc phấn mặt hồ lau gương.

Đứng trước Lương Sinh, Giao Tiên có một vẻ đẹp rất duyên dáng. Thấy chàng, cử chỉ rụt rè tự nhiên của nàng là lẩn tránh:

Tiếng vàng vội gọi con hầu,
Gót sen nhè nhẹ dạo mau về nhà.

Khi thấy Lương Sinh bước theo thì lại càng e thẹn và sắc đẹp của nàng cũng càng tăng lên gấp bội:

Nước thu lóng lánh một làn,
Môi đào e ấp, vẻ lan dạn dày.

Rõ ràng là nét mặt của một thiếu nữ mềm mỏng trong trắng sượng sùng e lệ khi sắp được nghe những lời ong bướm của một chàng trai si tình.

Lần thứ nhất, Lương Sinh bày tỏ tình ý trong bốn câu, lời lẽ trân trọng khiêm tốn và cảm động. Trước hết là nói đến sự gặp gỡ may mắn, tiếp đến là thổ lộ nỗi lòng một cách e dè thận trọng chỉ sợ quá sỗ sàng làm phật ý người đẹp:

Tấm riêng đặng đột bấy lâu,
Tiện lân phỏng thấu bên lầu chút chăng?

Sau đó chàng ngỏ lời kêu gọi Giao Tiên hãy nghĩ đến sự ước mong đợi chờ của chàng bấy lâu. Cách tỏ tình của Lương Sinh thật hết sức khéo léo; lời lẽ của chàng không có gì bỡn cợt mà chỉ chứng tỏ rằng chàng mặc dầu đang lâm vào vòng tình ái mà vẫn giữ được tư cách và lễ độ.

Giao Tiên đã quen sống trong khuôn phép lễ giáo nên câu trả lời đầu tiên của nàng là để bày tỏ sự e ngại cũng vì lễ giáo. Thấy vậy Lương Sinh lại càng gắn bó thêm. Lễ giáo là để đối đáp với mọi người nhưng còn đối với người yêu mến mình không lẽ chỉ vì vậy mà làm ngơ:

Lẽ chung đành vậy, tình riêng sao mà?

Như thế Lương Sinh muốn nói rằng trước giờ phút này chỉ nên đem tình thật mà phô bày. Lại muốn tỏ rằng chàng yêu rất tha thiết, chàng quả quyết rằng nếu nàng lãnh đạm, thì chàng sẽ ở mãi vậy cho đến già. Trước những lời đeo đẳng của Lương Sinh, Giao Tiên buộc lòng phải trả lời, và trả lời một cách kín đáo khôn ngoan nhường lại quyền quyết định cho cha mẹ khi đã có manh mối hẳn hoi. Nàng lại khôn khéo trách móc nhè nhẹ Lương Sinh để chàng nhường lối cho mà về:

Rẽ đường hãy lánh cho về,
Lẽ thường hẳn chẳng e nề chút ru!

Lời trách móc ấy có hiệu quả ngay, vì Lương Sinh là người hào hoa phong nhã không muốn tỏ ra quá sỗ sàng đường đột trong buổi sơ ngộ. Chàng chỉ còn một cách là theo gót Giao Tiên để bày tỏ cho cạn hết tâm tình:

Chút chi gắn bó gọi rằng,
Cho đành mối gió, tin trăng sau này.

Như vậy, Lương Sinh chỉ muốn Giao Tiên trả lời cho chàng một cách dứt khoát, nói rõ thái độ của nàng đối với chàng, để cho chàng khỏi phân vân trước khi mượn người manh mối theo đúng phép thường. Lần này, Giao Tiên thật hết lý lẽ để đối đáp với Lương Sinh, còn sự thật của lòng nàng thì lễ giáo nghiêm nhặt và nhất là cái thiên tính rụt rè không cho phép nàng thổ lộ trong buổi gặp gỡ ban đầu nên nàng chỉ im lặng ra về, cái im lặng làm cho Lương Sinh càng thêm ngơ ngẩn bâng khuâng.

Đọc đoạn này ta nhận thấy cái khéo léo của tác giả. Khéo léo trong sự sắp đặt cho đôi bên gặp gỡ, khéo léo trong cái rụt rè duyên dáng của Giao Tiên hiển hiện trong cử chỉ và trên nét mặt, và nhất là trong những câu trả lời nhỏ nhẹ, dịu dàng, kín đáo và nghiêm trang của nàng; khéo léo trong sự phô diễn tình ý của Lương Sinh: ban đầu thì ngập ngừng e ấp rồi dần dần rõ rệt đậm đà và bao giờ cũng thanh tao trang nhã. (Chú ý đến những chữ: *tấm riêng, tiện tân, ngập ngừng, thưa chiềng, lời vàng ý ngọc dám sai*, chứng tỏ rằng lời lẽ và dáng điệu của Lương Sinh từ trước đến sau hết sức trang trọng cao quý.)

Nói tóm lại, trong đoạn này từ dáng điệu cử chỉ cho đến tâm tình và lời lẽ đối thoại giữa hai người cái gì cũng nhịp nhàng cân đối và hợp tự nhiên, lại thêm câu văn chải chuốt, chữ dùng đẹp đẽ và cân nhắc (như những chữ: *sương điểm, khói tô, rắc phấn,*

lau gương, của son, tiếng vàng, gót sen, nước thu lóng lánh, môi đào e ấp, vẻ lan dạn dày) làm bật rõ không khí trong sáng và nhẹ nhàng trong đó bắt đầu nảy nở mối tình thanh quý của Lương Sinh và Dương Giao Tiên.